

Số: /KH-UBND

Bắc Hà, ngày tháng 02 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2020 - 2025 trên địa bàn huyện

Thực hiện Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 08/02/2021 của UBND tỉnh Lào Cai về việc thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025. UBND huyện Bắc Hà xây dựng Kế hoạch triển khai, thực hiện Đề án giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn huyện Bắc Hà, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai thực hiện Đề án số 10-ĐA/TU ngày 11/12/2020 của Tỉnh uỷ Lào Cai về Giảm nghèo bền vững tỉnh Lào Cai, giai đoạn 2020-2025, qua đó phát huy được vai trò trách nhiệm của hệ thống chính trị, sự vào cuộc của toàn xã hội trong công tác giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, tạo sự chuyển biến nhanh hơn về đời sống vật chất, tinh thần của người nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện tốt các chính sách của Đảng, Nhà nước đến hộ nghèo, hộ cận nghèo, xã nghèo... trên địa bàn huyện; hỗ trợ, tạo việc làm bền vững cho người lao động; tăng cường đầu tư hạ tầng kỹ thuật phục vụ dân sinh và phát triển kinh tế - xã hội theo tiêu chí nông thôn mới; chuyển đổi cơ cấu kinh tế và các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả theo quy hoạch; xây dựng xã hội nông thôn ổn định, giàu bản sắc văn hoá dân tộc; dân trí được nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ; bảo đảm vững chắc an ninh, quốc phòng.

2. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành xây dựng kế hoạch chi tiết các hoạt động về giảm nghèo theo lĩnh vực ngành quản lý.

- Triển khai đồng bộ, lồng ghép các nhiệm vụ, giải pháp để đem lại hiệu quả cao trong công tác giảm nghèo.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát: Thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững, bao trùm, hạn chế tái nghèo; cải thiện đời sống, tăng thu nhập của người dân, đặc biệt là ở các địa bàn nghèo, khu vực nông thôn, vùng dân tộc thiểu số, tạo điều kiện cho người nghèo, hộ nghèo tiếp cận thuận lợi các dịch vụ xã hội cơ bản (về y tế, giáo dục, an ninh lương thực, nhà ở an toàn, nước sạch sinh hoạt và vệ sinh, tiếp cận nguồn thông tin có chất lượng, việc làm, bảo hiểm xã hội...) và thích ứng với biến đổi khí hậu.

2. Mục tiêu cụ thể

- Phần đầu, giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân trên 07%/năm (đến năm 2025 toàn huyện còn dưới 1.500 hộ nghèo) theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng

cho giai đoạn 2021-2025, trong đó có tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên theo Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai giảm bình quân từ 9%/năm trở lên; Tỷ lệ giảm hộ cận nghèo bình quân 0,9%/năm (có biểu 01, 02, 03 kèm theo)

- Phân đầu trên 75% số xã có tỷ lệ hộ nghèo đạt chuẩn tiêu chí xây dựng nông thôn mới.

- 100% lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo trong độ tuổi lao động có nhu cầu đều được hỗ trợ đào tạo nghề và giới thiệu việc làm.

III. NHIỆM VỤ

1. Tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số

- Đầu tư các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội thu hút, tạo việc làm tăng thêm cho người lao động; thực hiện chính sách hỗ trợ tạo việc làm cho người lao động; hỗ trợ các cơ sở sản xuất, các doanh nghiệp vừa và nhỏ thu hút tạo nhiều việc làm tăng thêm cho người lao động.

- Tập trung chuyển hướng mạnh đào tạo nghề từ cung sang cầu thị trường lao động, để đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động qua đào tạo nghề của các doanh nghiệp đóng trên địa bàn; tăng cường công tác phối hợp, liên kết đào tạo nghề giữa huyện với trường nghề, các công ty, doanh nghiệp. Tuyền mới, đào tạo 2.580 lao động, phân đầu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề được cấp văn bằng, chứng chỉ đạt trên 35%. Giải quyết việc làm tăng thêm cho trên 6.742 lao động, trong đó hàng năm bình quân mỗi xã giải quyết việc làm tối thiểu cho 20 - 30 lao động làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh (có biểu 05 kèm theo).

- Thực hiện có hiệu quả chính sách hỗ trợ đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài cho lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số (bình quân khoảng 03 người/xã/năm đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài).

- Đẩy mạnh phát triển sản xuất gắn với khai thác và sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; thúc đẩy sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo hướng sản xuất hàng hoá; đẩy mạnh tái cơ cấu nhằm nâng cao giá trị và giá trị gia tăng trên một đơn vị sản xuất. Giá trị sản phẩm/01ha đất canh tác bình quân năm 2025 đạt trên 80 triệu đồng; Sản xuất đảm bảo an ninh lương thực, sản lượng lương thực có hạt 44.867 tấn; Tổng sản lượng thịt hơi các loại 6.732 tấn; Phát triển mới, nâng cấp tối thiểu 27 sản phẩm đạt tiêu chuẩn OCOP từ 3 sao trở lên; Tỷ lệ che phủ rừng 47%; Diện tích cây trồng ứng dụng Công nghệ cao 502 ha. Các giải pháp cụ thể được thể hiện tại Đề án số 01 của Huyện ủy (Đề án cơ cấu lại kinh tế nông nghiệp gắn với phát triển sản phẩm OCOP trên địa bàn huyện Bắc Hà giai đoạn 2021-2025) và Nghị quyết về Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp huyện Bắc Hà giai đoạn 2021-2025.

- Tạo điều kiện xây dựng, phát triển các cơ sở chế biến các loại nông, lâm sản với quy mô phù hợp phục vụ cho việc đẩy mạnh sản xuất theo hướng sản xuất hàng hoá. Khuyến khích thành lập các hợp tác xã hoặc tổ sản xuất phát triển các ngành nghề truyền thống, tăng cường nguồn lực hỗ trợ, kêu gọi đầu tư vào khôi phục và phát triển các làng nghề truyền thống, nâng cao giá trị, chất lượng các sản phẩm như: Thêu, dệt thổ cẩm, nấu rượu ngô, theo hướng sản xuất hàng hóa gắn với

phát triển du lịch làng nghề và mở rộng thị trường. Các giải pháp cụ thể được thể hiện tại Nghị quyết về đầu tư, hỗ trợ phát triển tiêu thủ công nghiệp và khôi phục phát huy làng nghề, ngành nghề truyền thống huyện Bắc Hà giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thiện việc nâng cấp, mở rộng hệ thống chợ trung tâm các xã nhằm đáp ứng nhu cầu trao đổi, mua bán hàng hoá của dân cư; phát triển các chợ vừa là nơi trao đổi hàng hoá vừa mang đậm tính chất chợ văn hoá đặc trưng của các dân tộc trên địa bàn. Phát triển các sản phẩm, hàng hóa chất lượng cao, mang tính đặc trưng, lợi thế của từng địa phương theo chương trình “mỗi xã một sản phẩm” (OCOP); góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân trên địa bàn huyện. Tập trung xây dựng và phát triển các điểm du lịch tại các xã Tả Văn Chur, Lũng Phình, Cốc Ly, du lịch trên hồ thủy điện Cốc Ly, sông Chảy, du lịch sinh thái, du lịch văn hoá... Phân đấu đến năm 2025 đạt trên 1.000.000 lượt khách đến tham quan, du lịch tại các xã, thị trấn.

- Chỉ đạo, đẩy mạnh hoạt động tín dụng ưu đãi và tiếp tục thực hiện hiệu quả chính sách tín dụng đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với chính sách hỗ trợ đất sản xuất, khuyến công, khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, chuyển giao khoa học kỹ thuật và nhân rộng mô hình giảm nghèo một cách có hiệu quả, nhằm hỗ trợ phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập của hộ nghèo, hộ cận nghèo (*có biểu 06, 07, 7a kèm theo*).

2. Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận các nhu cầu xã hội cơ bản theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều

2.1. Về Giáo dục và Đào tạo

- Huy động nguồn lực để tăng cường cơ sở vật chất trường lớp học, phân đấu đến năm 2025: 100% các trường đạt chuẩn Quốc gia về cơ sở vật chất. Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đạt trên 95%. Đầu tư xây dựng mới cơ sở vật chất gồm: 82 phòng học, 98 phòng học bộ môn, phòng chức năng, 05 công trình nhà đa năng, 02 công trình nhà bán trú (16 phòng); 03 công trình bếp nhà ăn. Thiết bị phòng học bộ môn gồm: 42 phòng ngoại ngữ; 13 phòng tin học; 42 phòng đa năng; 12 phòng Công nghệ; 10 phòng Khoa học tự nhiên. Bổ sung và cấp mới, thay thế tổng số 540 máy tính. 100% các trường đủ thiết bị dạy học tối thiểu và có đủ đồ dùng, đồ chơi ngoài trời. Phân đấu 18/18 xã đạt tiêu chí 5 về cơ sở vật chất theo tiêu chí nông thôn mới (*trong đó có 17 xã đạt chuẩn nâng cao*), 18/18 xã đạt tiêu chí 14 về Giáo dục (*trong đó có 03 xã đạt tiêu chí nâng cao*).

- Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tỷ lệ huy động trẻ 5 tuổi ra lớp, đạt 99,8% trở lên. Tỷ lệ huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 hằng năm đạt 99,9% trở lên; trẻ từ 6-14 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình Tiểu học vào học lớp 6 đạt 99%. Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học cơ sở học tiếp Trung học phổ thông và học nghề đạt 80%. Tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục Trung học phổ thông hoặc tương đương đến năm 2025 đạt 67%. Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông thi đỗ vào các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp và học nghề đạt 70%. Duy trì và nâng cao chất lượng 19/19 xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi; 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; 12/19 xã, thị trấn đạt chuẩn phổ cập

giáo dục THCS mức độ 3, còn lại đạt mức độ 2.

- Duy trì 100% xã có trung tâm học tập cộng đồng; 70% trở lên người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn được tham gia giáo dục hoà nhập ở các cấp học. Duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục, thực hiện xoá mù chữ, đến năm 2025 tỷ lệ biết chữ từ 15-60 tuổi đạt 94%, trong đó tuổi từ 15-35 đạt 98%.

- Thực hiện kịp thời, đúng đối tượng các chính sách hỗ trợ giáo dục cho học sinh thuộc diện thụ hưởng để giảm bớt gánh nặng về giáo dục cho các hộ gia đình, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục và tăng thu nhập cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

2.2. Về Y tế

- Tập trung củng cố và hoàn thiện mạng lưới cơ sở vật chất y tế tuyến huyện, xã; duy trì 100% số xã đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm xuống còn: 25,93 %; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm xuống còn: 15,99 %. Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt trên 91,6%.

- Nâng cao sức khoẻ cả về thể chất và tinh thần, tâm vóc, tuổi thọ, chất lượng cuộc sống của nhân dân. Xây dựng hệ thống y tế phát triển đồng đều về chất lượng, hiệu quả. Bảo đảm mọi người dân đều được quản lý, chăm sóc sức khoẻ. Xây dựng đội ngũ cán bộ y tế có năng lực và phẩm chất đạo đức.

- Thực hiện kịp thời các chính sách bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ dân tộc thiểu số và các đối tượng khác theo quy định. Tuyên truyền, vận động nhân dân tích cực tham gia đóng bảo hiểm y tế hộ gia đình

(có biểu 06 kèm theo)

2.3. Về Nhà ở: Vận động nhân dân thực hiện làm mới, nâng cấp, sửa chữa 1.292 nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện để đảm bảo các hộ dân cư có điều kiện sống trong môi trường sạch sẽ, an toàn; phấn đấu đến năm 2025 tỷ lệ nhà ở dân cư đạt chuẩn theo quy định của Bộ Xây dựng từ 94,75% trở lên *(Biểu 07 kèm theo)*.

2.4. Về nước sạch và vệ sinh môi trường

- Nâng cấp, sửa chữa 37 công trình cấp nước sinh hoạt tập trung, phấn đấu đến năm 2025 có 98% tỷ lệ hộ dân cư nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh.

- Tuyên truyền, vận động người dân giữ gìn vệ sinh môi trường nông thôn; xây dựng 08 bãi thu gom rác thải tập trung; 10 nghĩa trang. Làm mới 1.951 công trình nhà tiêu vệ sinh đảm bảo hợp vệ sinh, phấn đấu tỷ lệ gia đình có nhà tiêu hợp vệ sinh đạt từ 92% trở lên *(có biểu 08 kèm theo)*.

2.5. Về thông tin - truyền thông: Xây dựng và củng cố hệ thống thông tin - truyền thông cơ sở nhằm đảm bảo thông tin về các chính sách của Đảng và Nhà nước, thông tin phát triển kinh tế, chính trị, văn hoá-xã hội, khoa học kỹ thuật được đưa đến phục vụ người dân; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, nâng cao đời sống văn hoá, tinh thần của người dân; ngăn chặn, đẩy lùi những thông tin sai trái, phản động của các thế lực thù địch, góp phần đảm bảo an ninh, quốc phòng. Thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ để người dân tiếp cận thông tin được thuận lợi. Đến năm 2025, toàn huyện có 19/19 xã, thị trấn đạt chuẩn tiêu chí tiếp cận thông tin.

3. Tổ chức tốt các cuộc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm: Đảm

bảo chính sách, công khai, dân chủ, xác định đúng đặc điểm, nguyên nhân nghèo của từng hộ, nhóm hộ nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và đề xuất các giải pháp giảm nghèo cụ thể đối với từng nhóm hộ nghèo.

4. Tổ chức các phong trào thi đua giảm nghèo

- Phát động phong trào thi đua “Lào Cai chung tay vì người nghèo” đến toàn thể nhân dân; tổ chức các hoạt động, các chương trình tôn vinh các doanh nghiệp, tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp về nguồn lực, cách làm hiệu quả trong công tác giảm nghèo. Kịp thời khen thưởng, biểu dương và nhân rộng những gương điển hình tiên tiến trong giảm nghèo và thực hiện công tác giảm nghèo.

- Phát động các phong trào hỗ trợ, giúp đỡ hộ nghèo để thoát nghèo bền vững; vận động các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, nhất là dòng họ, xóm làng cùng chung tay hỗ trợ, chia sẻ trong cuộc sống và trong lao động, sản xuất để người nghèo vươn lên thoát nghèo

5. Công tác cán bộ cho giảm nghèo: Thực hiện rà soát để luân chuyển, điều động cán bộ có đủ phẩm chất đạo đức, năng lực, trình độ đến công tác tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao; các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy, sự điều hành của chính quyền, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội đối với công tác giảm nghèo; phân công cán bộ, đảng viên ở chi bộ thôn, bản, tổ dân phố giúp đỡ hộ nghèo. Đưa chỉ tiêu kết quả thực hiện giảm nghèo bền vững vào tiêu chí đánh giá cấp ủy, chính quyền, đoàn thể hàng năm. Các tổ chức đoàn thể huyện xây dựng mô hình giảm nghèo liên xã, liên thôn. Các xã xây dựng mô hình giảm nghèo liên thôn, nhóm hộ.

2. Đẩy mạnh truyền thông nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong giảm nghèo, vận động người nghèo, hộ nghèo, người chưa có hoặc thiếu việc làm phát huy khả năng của bản thân, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách giảm nghèo, nguồn lực hỗ trợ của nhà nước chủ động phấn đấu thoát nghèo, không trông chờ, ỷ lại vào Nhà nước.

3. Tập trung huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư giảm nghèo:

- Sử dụng kịp thời, có hiệu quả các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 88/2019/NQ-QH14 của Quốc Hội Khóa XIV.

- Ưu tiên bố trí nguồn vốn theo kế hoạch trung hạn và kế hoạch hàng năm cho các xã nghèo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đủ nguồn lực để thực hiện các chính sách, cơ chế hỗ trợ giảm nghèo; hàng năm cân đối, bố trí thêm ngân sách địa phương thực hiện các mục tiêu về giảm nghèo. Phấn đấu bố trí nguồn kinh phí cho Chương trình giảm nghèo chiếm từ 5-6% vốn đầu tư toàn xã hội.

- Tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách Nhà nước phục vụ công tác giảm nghèo. Tiếp tục vận động sự tài trợ của các tổ chức quốc tế, các tập đoàn

kinh tế, tổng công ty, doanh nghiệp có tiềm lực trong và ngoài huyện để hỗ trợ các xã, thị trấn và Nhân dân thực hiện mục tiêu giảm nghèo.

4. Tăng cường việc đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, chuyên môn, trình độ nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ cấp huyện, xã, các thôn bản thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo trong giai đoạn mới. Giao trách nhiệm, chỉ tiêu thi đua cụ thể đối với cấp ủy đảng, chính quyền và cán bộ đảng viên cấp huyện, xã (đặc biệt là người đứng đầu) trong việc thực hiện mục tiêu giảm nghèo bền vững. Thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các tập thể, cá nhân trong giảm nghèo, làm cơ sở cho việc đề bạt, luân chuyển, bổ nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật... theo quy định.

5. Phát động mạnh mẽ phong trào đóng góp vào "Quỹ vì người nghèo" và huy động nguồn kinh phí từ xã hội hóa đến mọi tổ chức kinh tế, xã hội, các tầng lớp dân cư, nhằm huy động nguồn lực chia sẻ trách nhiệm cộng đồng để hỗ trợ hộ nghèo có khó khăn về nhà ở được hỗ trợ sửa chữa, làm nhà mới.

6. Khuyến khích các thành phần trong xã hội khởi nghiệp, đặc biệt khơi dậy tinh thần khởi nghiệp trong thanh niên, góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động tạo việc làm nâng cao thu nhập cho người dân và hỗ trợ an sinh xã hội.

7. Tăng cường triển khai các biện pháp ngăn chặn nguy cơ tái nghèo; tập trung tuyên truyền nâng cao nhận thức của nhân dân, nhất là hộ nghèo; thực hiện có hiệu quả các chương trình đào tạo nghề, giải quyết việc làm; chú trọng công tác khuyến nông - lâm - ngư nghiệp, hướng dẫn cách làm ăn cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; hỗ trợ các mô hình chuyển giao tiến bộ kỹ thuật, mô hình sản xuất chuyên canh tập trung theo hướng sản xuất hàng hóa để người nghèo dễ tiếp cận và tham gia.

8. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát đánh giá kết quả thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm trong công tác tổ chức triển khai thực hiện chương trình giảm nghèo.

9. Biểu dương, khen thưởng kịp thời đối với các tập thể, cá nhân đăng ký thực hiện hoàn thành vượt mục tiêu giảm nghèo, đăng ký thoát nghèo, có nhiều đóng góp cho công tác giảm nghèo và những gương sáng thoát nghèo điển hình tiêu biểu.

V. NHU CẦU KINH PHÍ:

Tổng nhu cầu vốn Kế hoạch: 194.127 triệu đồng, trong đó:

- Vốn ngân sách: 7.450 triệu đồng;
- Vốn tín dụng: 186.677 triệu đồng

(có Biểu 09 kèm theo).

- Các nguồn vốn khác thực hiện lồng ghép các nguồn lực đầu tư từ Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn tham mưu cho UBND huyện xây dựng kế hoạch và triển khai Kế hoạch hàng năm theo các quan điểm, định hướng và mục tiêu của Đề án giảm nghèo;

- Thực hiện các giải pháp nâng cao khả năng tiếp cận của người dân về giáo dục nghề nghiệp, việc làm, lao động, sinh kế tăng thu nhập và trợ giúp xã hội;

- Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, các xã, thị trấn triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch;

- Theo dõi, tổng hợp, báo cáo kịp thời tiến độ thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch; các khó khăn, tồn tại, đề xuất biện pháp giải quyết báo cáo Huyện ủy, UBND huyện để kịp thời chỉ đạo.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp tăng tỷ lệ người dân sử dụng nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh và hỗ trợ người dân có việc làm, sinh kế, tăng thu nhập trong lĩnh vực nông nghiệp.

3. Phòng Kinh tế - Hạ tầng: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện các giải pháp để hộ nghèo, hộ cận nghèo có nhà ở, tăng tỷ lệ người dân có nhà ở bảo đảm về diện tích và chất lượng.

4. Phòng Giáo dục và Đào tạo: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả các mục tiêu trong Kế hoạch như: Tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi theo từng cấp học giảm tỷ lệ bỏ học, lưu ban; tăng tỷ lệ người trong độ tuổi từ 16 tuổi đến 30 tuổi hoàn thành các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với lứa tuổi.

5. Văn phòng HĐND&UBND huyện: Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ về lĩnh vực y tế, nhà tiêu vệ sinh. Thực hiện các giải pháp, chương trình cải thiện dinh dưỡng cho người dân, đặc biệt là người nghèo; tăng tỷ lệ tham gia bảo hiểm y tế, nâng cao chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin

- Chỉ đạo các cơ quan truyền thông trên địa bàn tăng cường tuyên truyền về giảm nghèo bền vững gắn với xây dựng nông thôn mới; tuyên truyền, nêu gương các tập thể, cá nhân, đặc biệt là các hộ gia đình vươn lên thoát nghèo; các mô hình giảm nghèo sáng tạo, hiệu quả.

- Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương thực hiện Phong trào “Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa”; tham mưu hoàn thiện các thiết chế văn hóa, thể thao tại cơ sở để góp phần nâng cao mức hưởng thụ về văn hóa của nhân dân; ưu tiên hỗ trợ người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tiếp cận các sản phẩm văn hóa, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nội dung hỗ trợ người nghèo, người cận nghèo về tiếp cận thông tin, các dự án phát triển du lịch, bảo tồn văn hóa... Tham mưu mở chuyên mục giảm nghèo trên Cổng Thông tin điện tử huyện.

7. Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện: Căn cứ nguồn vốn được giao hàng năm, triển khai thực hiện các chính sách tín dụng cho các đối tượng đảm bảo kịp thời, hiệu quả nhằm hỗ trợ người dân tạo việc làm, tăng thu

nhập. Đặc biệt phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện có hiệu quả các Chương trình tín dụng của Nhà nước đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ đồng bào dân tộc thiểu số tại các xã có tỷ lệ hộ nghèo từ 40% trở lên theo Nghị quyết số 20-NQ/TU ngày 24/5/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lào Cai.

8. Các cơ quan, đơn vị có liên quan: Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của đơn vị tham mưu cho UBND huyện tổ chức triển khai, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ liên quan. Đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị gắn với lĩnh vực chuyên môn, tổ chức tốt kế hoạch giảm nghèo hàng năm.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức Đoàn thể huyện: Phối hợp, chỉ đạo tổ chức thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và toàn dân hưởng ứng, tham gia các cuộc vận động hỗ trợ giảm nghèo, như: Phong trào "Ngày vì người nghèo", Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; trọng tâm là cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh"; Động viên, khích lệ tính tự chủ của người dân vươn lên thoát nghèo; Chỉ đạo mỗi tổ chức cơ sở của mình xây dựng tối thiểu 02 mô hình giảm nghèo điển hình tiên tiến trong lĩnh vực nông nghiệp hoặc phi nông nghiệp; tăng cường hoạt động giám sát của đảng viên, hội viên và nhân dân trong triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo tại địa phương.

10. UBND các xã, thị trấn

- Chỉ đạo, phổ biến, quán triệt sâu rộng về mục tiêu, nhiệm vụ trong Đề án giảm nghèo của tỉnh, các Kế hoạch giảm nghèo bền vững của Huyện ủy, UBND huyện giai đoạn 2021-2025 tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động trực tiếp đến hộ gia đình bằng nhiều hình thức phù hợp để tăng cường trách nhiệm của mỗi người dân đối với công tác giảm nghèo.

- Hàng năm xây dựng kế hoạch giảm nghèo cần bám sát diễn biến của từng hộ nghèo, đặc điểm của hộ nghèo, đặc điểm của từng thôn, bản cho sát với tình hình thực tế; xác định rõ nhiệm vụ, giải pháp thực hiện đối với từng nội dung và tổ chức triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ; Phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cán bộ, đảng viên phụ trách thôn trong việc chỉ đạo, hướng dẫn thôn, hộ tích cực lao động sản xuất, tăng thu nhập để thoát nghèo; tập trung nhân rộng các mô hình, kinh nghiệm giảm nghèo hiệu quả, dễ thực hiện.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững huyện Bắc Hà, giai đoạn 2021 - 2025 của UBND huyện Bắc Hà. Đề nghị các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện; UBND các xã thị trấn tổ chức triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Sở Lao động - TBXH tỉnh;
- TT.HU, HĐND, UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, LĐTBXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Chu Thị Dương

